TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị An
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H,** tên gọi khác: Hổ; Sinh ngày 09/8/1986; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã S, huyện H, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Văn A, con bà Vũ Thị L đều đã chết; Vợ, con chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 209/2005/HSST ngày 05/9/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia"; Chấp hành xong bản án ngày 07/02/2007; Tại Bản án số 109/2008/HSST ngày 12/11/2008 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Chấp hành xong bản án ngày 05/01/2010; Tại bản án số 49/2011/HSST ngày 02/08/2011 của Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ". Chấp hành xong bản án ngày 03/9/2013; Bị cáo bị bắt truy nã, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**: Chị Lý Thị D, sinh năm 1976 - Có mặt
Trú tại: Xóm M, xã L, huyện H, tỉnh N.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
Ông Âu Văn D, sinh năm 1964 - Có mặt

Trú tại: Xóm C, xã S, huyện V, tỉnh N.

* **Người làm chứng**:

Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh N.

Anh Hg Văn V, sinh năm 1969 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm N, xã S, huyện H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/3/2019, Lê Văn H sau khi ăn cơm ở nhà ông Âu Văn D (sinh năm 1964, trú tại xóm B, xã S, huyện H, tỉnh N, là chú của H) đã mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Focol, không biển kiểm soát của ông D để đi về nhà (ở cùng xóm). Sau khi về đến nhà, H dựng xe ở rìa đường rồi vào ngồi trước cửa nhà hút thuốc. Trong lúc đó, H nhìn thấy một người phụ nữ (sau xác định là chị Lý Thị D, sinh năm 1976, trú tại xóm M, xã L, huyện H, tỉnh N) đi xe mô tô loại xe ga màu đỏ, mặc áo váy màu đỏ, đi một mình theo hướng từ xã S đi xã L qua nhà H. Thấy vậy, H nảy sinh ý định cướp tài sản của chị D. H liền lấy chiếc xe mô tô trước đó mượn của ông D rồi điều khiển xe đi theo sau xe chị D, mục đích để quan sát xem có tài sản gì thì cướp giật. Khi điều khiển xe tiếp cận dần với xe mô tô của chị D thì H quan sát thấy trong túi áo váy bên sườn trái của chị D có để một chiếc điện thoại di động, một nửa đút trong túi, một nửa thò ra ngoài, có một mặt màu đỏ nên H nảy sinh sẽ cướp giật chiếc điện thoại này. Khi đến gần trước cửa quán tạp hoá nhà ông Hoàng Văn V (sinh năm 1969) gần ngã ba thuộc địa phận xóm O, xã S, H nhận thấy đường vắng nên điều khiển xe vượt ngang bên trái áp sát xe chị D và dùng tay phải giật chiếc điện thoại để trong túi áo váy của chị D. Khi tay của H giật chiếc điện thoại thì váy áo của chị D và hai xe bị mắc vào nhau đi thêm một đoạn thì cả hai xe cùng đổ ra đường khiến cả H và chị D ngã theo xe. Lúc này, chiếc điện thoại của chị D rơi xuống đường, H dậy và nhặt chiếc điện thoại lên, đút vào túi quần soóc bên phải mình đang mặc rồi dựng xe mô tô lên định bỏ chạy. Thấy vậy, chị D xông tới túm lấy H và dùng tay, chân đấm đá để đòi lại điện thoại. Bị đánh nên H lấy chiếc điện thoại trong túi quần ra trả lại cho chị D rồi ngồi xuống cạnh đường. Cùng lúc này, có anh Đặng Văn T (sinh năm 1985, trú tại xóm C, xã S, huyện H) điều khiển xe ô tô tải theo đường liên xã từ xã L đi xã S ra quốc lộ 1B đến nơi, xuống xe hỏi chị D về sự việc. Chị D kể lại cho anh T nghe. Anh T chỉ vào H và nói "Thằng này là thằng Hổ, nhà nó gần đây". Sau đó có một số người đến hỏi chuyện, trong lúc chị D kể lại sự việc cho mọi người nghe và nói gọi cơ quan Công an tới giải quyết thì H đi chân đất bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô và đôi dép. Anh T đuổi theo thì H quay lại nói "Anh T ơi, tha cho em" rồi tiếp tục chạy. Anh T túm được vào áo của H nhưng H giằng ra chạy thoát được.

Cùng ngày chị Lý Thị D trình báo Công an huyện Đồng Hỷ giải quyết.

Tại Bản kết luận số 12 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 EDGE (DOCOMO) màu xanh dương, số IMEI

356817077401179/01 đã qua sử dụng, máy vẫn sử dụng bình thường, tại thời điểm ngày 31/3/2019, chiếc điện thoại trên có giá trị 3.400.000đ.

Sau khi phạm tội, Lê Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã ra Quyết định truy nã đối với Lê Văn H, đến ngày 11/7/2019, cơ quan Công an đã bắt được Lê Văn H.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYS7 EDGE (DOCOMO) màu xanh dương, số Imei: 356817077401179/01. Ngày 02/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị Lý Thị D là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh, có in chữ Ôn Đột, cỡ 42, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RMEDTGHME6A006333; số máy VME150FMG-A006333. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị D đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSĐH ngày 17/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại chị Lý Thị D khai: Trưa ngày 31/3/2019 khi chị đang đi trên đoạn đường thuộc xóm O, xã S, huyện H thì phát hiện phía sau có 01 nam thanh niên (sau xác định là Lê Văn H, tức Hổ) đi áp sát vào xe của chị và giật 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy (điện thoại màu xanh, có ốp ngoài màu đỏ) chị đút trong túi áo váy sườn trái, xe của chị và xe của H mắc vào nhau kéo đi một đoạn thì cả hai xe cùng bị đổ và hai người cùng ngã xuống đường. H đã lấy được điện thoại cho vào túi quần và dựng xe lên định bỏ chạy. Chị đã vùng dậy dùng tay chân đấm đá H và đòi chiếc điện thoại. Thấy vậy, H đã trả lại chiếc điện thoại cho chị. Sau đó có người đàn ông lái xe đi đến (sau chị biết người này tên là Tá) và một số người đến hỏi chuyện. Trong lúc chị kể lại sự việc cho anh T và một số người xung quanh nghe và có nói đến việc báo công an thì H bỏ chạy, để lại đôi dép và chiếc xe mô tô. Anh T đã đuổi theo H và túm được nhưng H đã giằng ra và chạy thoát. Chị xác định khi H cướp giật chiếc điện thoại của chị, chị bị ngã xuống đường có bị xây xát nhẹ và có bị rách áo váy nhưng chị không có yêu cầu gì đối với H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Âu Văn D khai: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Focol, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RMEDTGHME6A006333, số máy VME150FMG-A006333 mà bị cáo điều khiển khi cướp chiếc điện thoại của chị D là xe của ông (xe có dán tem chữ Wave) trước đó ông cho Lê Văn H là cháu mượn. Khi mượn, H không nói cho ông biết là dùng xe đi cướp giật tài sản. Tại phiên tòa ông xác định, chiếc xe trên là ông mua lại, xe có đăng ký nhưng đã bị mất đăng ký xe và mất BKS, ông cũng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định vì chiếc xe này ông

chỉ sử dụng để đi làm vườn quanh nhà và đi rừng. Ngày 31/3/2019 H dùng xe của ông vào việc vi phạm pháp luật ông không biết, ông đề nghị trả cho ông chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Trả cho ông Âu Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Focol, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RMEDTGHME6A006333, số máy VME150FMG-A006333.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 12 giờ ngày 31/3/2019, tại khu vực gần ngã ba thuộc địa phận xóm O, xã S, huyện H, tỉnh N, Lê Văn H (tên gọi khác: Hổ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Focol, không biển kiểm soát, số khung RMEDTGHME6A006333, số máy VME150FMG-A006333 đi sau xe chị Lý Thị D đã phát hiện thấy chị D có chiếc điện thoại để trong túi áo váy bên sườn trái nên H đã vượt lên, áp sát phía bên trái, dùng tay phải cướp giật 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY S7 EDGE màu xanh, có ốp mặt sau màu đỏ. Tài sản mà H cướp giật của chị D được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định có giá 3.400.000đ. Hiện tài sản trên đã thu hồi trả cho chủ sở hữu là chị D quản lý, sử dụng.

Sau khi phạm tội, Lê Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Lê Văn H. Ngày 11/7/2019, H đã bị bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo được thực hiện một cách công khai với lỗi cố ý trực tiếp, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;..."

Do vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lê Văn H được xác định là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội: Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, Trộm cắp tài sản, Vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Bị cáo đã từng phải chấp hành hình phạt tù, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Trong lần phạm tội này còn có hành vi bỏ trốn nên đã bị bắt theo quyết định truy nã.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cơ quan điều tra đã xác minh tài sản của bị cáo và xác định, bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lý Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng:

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu xanh, loại dép Ôn Đột cỡ 42, đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường là đôi dép của bị cáo, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đôi dép này.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Focol, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RMEDTGHME6A006333, số máy VME150FMG-A006333 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe này

là của ông D, ngày 31/3/2019 ông D cho bị cáo mượn để đi, ông D không biết bị cáo dùng xe đi cướp giật tài sản, ông đề nghị được trả lại làm phương tiện đi lại nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ trả chiếc xe cho ông Âu Văn D quản lý, sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ông Âu Văn D, là người cho H mượn chiếc xe mô tô. Nhưng ông không biết H mượn dùng để đi cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông D là có căn cứ.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H (tên gọi khác: Hổ) phạm tội "Cướp giật tài sản";

1. ***Hình phạt***: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. ***Về vật chứng***: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu xanh, loại dép Ôn Đột cỡ 42, đã qua sử dụng.

- Trả cho ông Âu Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Focol, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung RMEDTGHME6A006333, số máy VME150FMG-A006333.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên)

3. *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Thị An